

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET MEDICAL AND CHEMICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET MEDICAL AND CHEMICAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110542929

3. Ngày thành lập: 15/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 Ngách 54/26 phố Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985 303 102

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn dụng cụ y tế -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn hóa chất y tế (trừ hóa chất Nhà nước cấm) -Bán buôn thiết bị dạy học -Bán buôn vật tư tiêu hao, vật tư y tế thay thế dùng trong khám chữa bệnh -Bán buôn sinh phẩm y tế, vắc xin	4669(Chính)
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
16.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
17.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
18.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
19.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
20.	Sản xuất sẫm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
22.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
23.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
24.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
25.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
28.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
29.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
30.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
31.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
32.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm: hoạt động đấu giá hàng hóa, các mặt hàng Nhà nước cấm)	4791

34.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu (Không bao gồm: hoạt động đấu giá hàng hóa, các mặt hàng Nhà nước cấm)	4799
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 990.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ THỊ THU HƯỜNG	Việt Nam	Số 1 Ngách 54/26 phố Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	485.100.000	49,000	030184009306	
2	NGUYỄN VĂN HƯNG	Việt Nam	Phòng 1502 Nơ 14B KĐT Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	504.900.000	51,000	030083002304	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030083002304

Ngày cấp: 02/01/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 1502 Nơ 14B KĐT Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 1502 Nơ 14B KĐT Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội